

**Vn-index**  
989,2    -0,06%    ↑ 123    62    ↓ 169

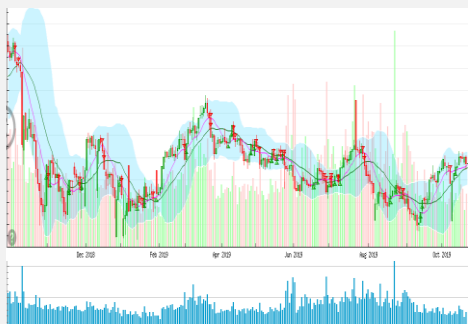
**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



Kịch bản quen thuộc tiếp tục diễn ra khi thị trường suy yếu đáng kể vào cuối phiên giao dịch. Dù thời điểm hiện tại là mùa báo cáo kinh doanh quý 3 tuy nhiên dòng tiền vào thị trường đang có những biểu hiện đáng lo ngại khi liên tục ở mức thấp trong những phiên gần đây. Trong phiên thứ 6 ngày 18/10/2019 thanh khoản sụt giảm 9% về lượng và hơn 13% về giá trị. Nhóm ngân hàng lớn gồm VCB, VPB, TCB, STB, MBB ... mặc dù được kỳ vọng có KQKD tốt trong quý 3 nhưng mức cũng không đáng kể, luôn có lượng hàng chờ trực bán rất lớn. Tình hình sẽ trở nên đáng ngại khi mùa báo cáo quý 3 đi qua, thị trường bước vào vùng trống thông tin cho đến đầu năm mới 2020.

**Hnx-index**  
105,48    -0,55%    ↑ 70    56    ↓ 67

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



Vnindex tạo cây nến đỏ đặc xuyên thủng Ma10 và Ma20 ở ngưỡng 990 điểm dù mở cửa có tạo gap cho thấy sức ép bán khá lớn. Các chỉ báo khác như RSI, MFI, MACD tiếp tục hướng xuống hàm ý xu thế giảm vẫn sẽ tiếp tục. Ngưỡng hỗ trợ xiên của thị trường được duy trì từ tháng 1/2019 là ngưỡng 983-985 điểm. Đây là ngưỡng hỗ trợ quan trọng duy trì cho đà tăng dài hạn, nếu thị trường mất mốc giao dịch trên sẽ là tín hiệu thực sự đáng ngại.

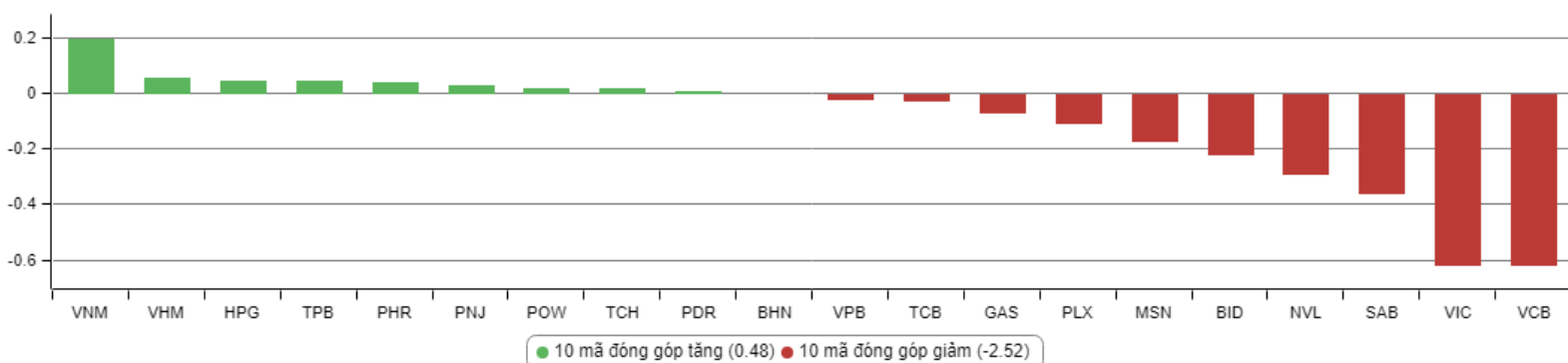
**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Nhà đầu tư nên chọn giao dịch những cổ phiếu có nền tảng tốt trong giai đoạn hiện tại và chuyển mục tiêu đầu tư sang trung và dài hạn, hạn chế mua đuổi và sử dụng đòn bẩy cao ở thời điểm hiện tại. Một số cổ phiếu đề xuất của chúng tôi cho mục tiêu dài hạn gồm có SIP, NTC, VEA, VGG. Về nhóm ngân hàng chứng khoán chúng tôi cho rằng nhóm này chưa có động lực tăng giá ngắn hạn rõ ràng, nhà đầu tư chỉ nên tham gia với tỷ trọng nhỏ, hạn chế mua đuổi nhóm này tránh gặp bất lợi trong ngắn hạn. Một số cổ phiếu cần lưu ý là MBB, ACB.

Với tình hình thị trường đang gặp khó khăn trong ngắn hạn VFS khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch và đứng ngoài thị trường, với nhà đầu tư dài hạn chỉ nên giải ngân những cổ phiếu có P/E thấp, cổ tức cao trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm đang có xu hướng tăng như hiện nay. Nhà đầu tư giá trị có thể chú ý thêm vào một số mã như NTC, SIP, C21, ADC cho mục tiêu dài hạn.

**Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn**

### TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

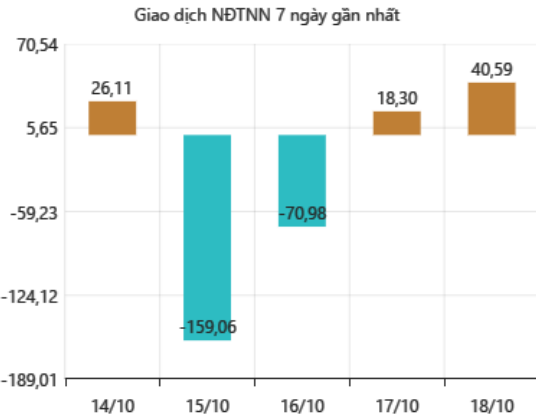
ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
50	MSN	76	75,5	09/08/2019	85	67,5	-	-	-	Chưa chốt
52	FPT	57,1	52,8	20/08/2019	60	47	-	-	-	Chưa chốt
53	SIP	98	93	25/09/2019	130	80	-	-	-	Chưa chốt
54	NTC	154	157	15/10/2019	193	148	-	-	-	Chưa chốt

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt

11	TMT	-	9,7	08/12/2017	11	8,6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20,7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PC1		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5,1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn

**GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX**



Giá trị mua ròng (Tỷ VND)  
 FiinPro

**Trung Quốc tăng trưởng chậm nhất gần 30 năm**

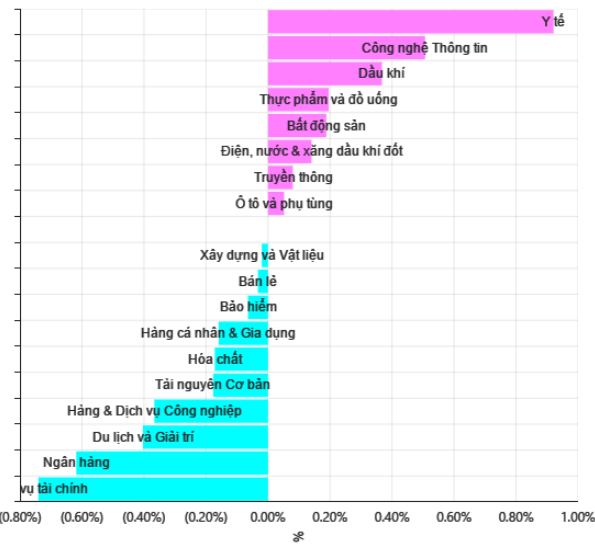
GDP quý III của Trung Quốc tăng 6% so với năm ngoái, thấp nhất hơn 27 năm, do nhu cầu trong và ngoài đi xuống giữa chiến tranh thương mại. Trước đó, giới phân tích dự báo GDP Trung Quốc tăng 6,1% quý III so với năm ngoái. Mục tiêu tăng trưởng của Chính phủ Trung Quốc năm nay là 6-6,5%.

Số liệu GDP vừa công bố cho thấy kinh tế Trung Quốc đang tiếp tục chậm lại. Hồi quý II, tốc độ tăng GDP là 6,2%. Việc này càng làm dấy lên nhiều đồn đoán Bắc Kinh sẽ tung thêm nhiều biện pháp kích thích nữa để chặn lại đà giảm tốc. Hiện tại, giới chức Trung Quốc chỉ tập trung tung kích thích hạn chế, có mục tiêu, như hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc, giảm lãi suất, do lo ngại khối nợ bùng lên.

Nhà đầu tư và đối tác thương mại của Trung Quốc đang theo dõi sát sao sức khỏe của nền kinh tế lớn nhì thế giới, do cuộc chiến thương mại với Mỹ đang thổi bùng lo ngại về suy thoái toàn cầu.

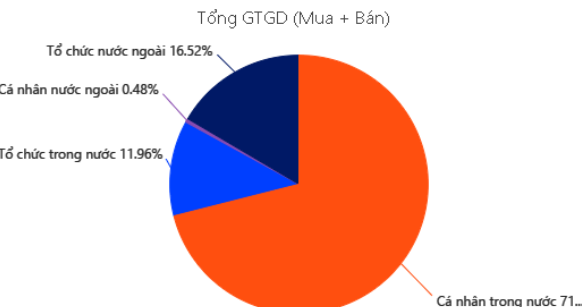
Li Wei - chuyên gia kinh tế cấp cao tại Standard Chartered nhận định, đà tăng đã chậm lại từ cuối năm 2018, một phần do công nghiệp yếu đi và nhu cầu tiêu dùng giảm sút. "Căng thẳng Mỹ - Trung Quốc, vốn đã lan ra ngoài lĩnh vực thương mại, đang khiến tâm lý đi xuống đáng kể. Trung Quốc có thể phải tung nhiều biện pháp nới lỏng để đạt mục tiêu tăng trưởng", Li Wei nói.

**TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY**



FiinPro

**GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT**



FiinPro

**Quý 3, SSI báo lãi công ty mẹ đạt 253 tỷ đồng, giảm 44% so cùng kỳ**

So với cùng kỳ, lãi sau thuế công ty mẹ của CTCP Chứng khoán **SSI** (HOSE: SSI) quý 3/2019 chỉ bằng 56%. Đáng chú ý, lãi hoạt động tự doanh trong kỳ của Công sục giảm mạnh.

Theo báo cáo tài chính mới công bố, doanh thu hoạt động quý 3/2019 của SSI giảm nhẹ 2.6% so với cùng kỳ về mức 838.7 tỷ đồng. Doanh thu trong kỳ sụt giảm chủ yếu do sụt giảm từ mảng môi giới cũng như hoạt động tư vấn. Cụ thể, doanh thu môi giới của quý 3 của SSI giảm 33% xuống còn 148 tỷ đồng; doanh thu hoạt động tư vấn giảm 67% còn 29.8 tỷ đồng.

Ngược lại, Công ty vẫn ghi nhận lãi các tài sản tài chính ghi nhận qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 6.6% so với cùng kỳ lên 180 tỷ đồng. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn tăng 40% lên 269 tỷ đồng. Mảng cho vay margin của Công ty cũng tăng doanh thu khoảng 15% so với cùng kỳ với lãi từ các khoản cho vay và phải thu trong quý 3 đạt hơn 180 tỷ đồng.

Trong quý 3, SSI ghi nhận lỗ tài sản tài chính FVTPL hơn 92.4 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân chính kéo chi phí hoạt động trong kỳ tăng 13% so với cùng kỳ, ở mức 265.4 tỷ đồng.

Đáng chú ý, trong kỳ, Công ty không ghi nhận doanh thu tài chính khủng như cùng kỳ năm trước. Doanh thu tài chính quý này chỉ ở mức hơn 3 tỷ đồng, giảm tới 96.5%. Thêm vào đó, chi phí tài chính tăng gần 54% so với cùng kỳ lên 221 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là Công ty không ghi nhận khoản cổ tức từ công ty con như cùng kỳ năm trước.

Với diễn biến như trên, SSI báo lãi sau thuế công ty mẹ giảm 44% so với cùng kỳ về mức 253 tỷ đồng.

**THÔNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
10/18/2019	VN30F1911	-0,31%	923,30	924,20	919,00	921,40	49.030	4.522,43
10/18/2019	VN30F1912	-0,16%	924,50	924,50	920,40	920,60	253	23,34
10/18/2019	VN30F2003	-0,36%	940,00	940,00	919,00	920,00	169	15,61
10/18/2019	VN30F2006	0,00%	924,40	924,50	918,40	922,00	169	15,59

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
SAV	9,84	6,96%	10		RIC	6,65	-6,99%	70	
FIT	4,31	6,95%	1.203.220		TTB	21,4	-6,96%	362.530	
FLC	4,63	6,93%	16.706.240		CMX	24,1	-6,95%	33.660	
HAX	23,25	6,90%	1.052.070		LSS	4,77	-6,84%	83.970	
KMR	2,8	6,87%	183.130		PXI	2,05	-6,82%	7.590	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
ACM	0,5	25%	246.900		NHP	0,4	-20%	199.200	
DST	1	11,11%	141.000		SRA	9,4	-9,62%	459.300	
SJC	2,2	10%	200		HPM	8,8	-9,28%	200	
FID	1,1	10%	200		VE4	7,1	-8,97%	100	
VTS	22,2	9,90%	300		KKC	7,4	-8,64%	200	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua rỗng (Tr. VNĐ)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán rỗng (Tr. VNĐ)
VNM	132,5	1,15%	57.023.460	VIC	117	0,00%	-21.208.260
VCB	85	-0,23%	19.005.110	POW	13,3	0,76%	-14.659.370
E1VFN30	15,3	0,07%	8.276.226	MSN	76	-1,30%	-13.275.770
KBC	15,45	0,98%	6.154.150	NVL	60,1	-0,33%	-10.108.610
GAS	101	0,00%	5.794.530	CII	25,25	4,34%	-9.480.960

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

---

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.